

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày 18-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hóa

Ông Vũ Văn Lầy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 638/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế A, sinh năm 1984, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 1/11 đường Đ, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc O và bà Nguyễn Thị K; vợ Hoàng Ngọc Y có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 09/3/2018, tạm giam ngày 13/3/2018; có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác

Người chứng kiến: Ông Đào Nguyên V, vắng mặt.

Người làm chứng:

Chị Hoàng Thị Ngọc Y, vắng mặt.

Anh Phạm Quốc C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/3/2018 khoảng 21 giờ 00 phút, bị cáo Nguyễn Thế A sang khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy đá giá 500.000 đồng, bị cáo mang về nhà sử dụng một ít, còn lại chia thành 03 túi nylon, cất giấu 01 túi vào phong bì thư để ở túi quần phía sau, 02 túi còn lại để ở túi quần phía trước. Đến 17 giờ 05 phút ngày 09/3/2018, bị cáo đi xe mô tô Yamaha Sirius BKS 16R7-3644 đến đầu ngõ 311 đường T, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng thì bị Công an quận K bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: Trong túi quần phía sau bên phải 01 phong bì thư bên trong có 01 túi nylon kích thước 2x2cm (Mẫu số 01), trong túi quần phía trước bên phải 02 túi nylon kích thước 2x2cm (Mẫu số 2), trong các túi nylon đều chứa tinh thể màu trắng.

Ngoài ra Công an quận K thu giữ của bị cáo: 01 ví da nam màu đen bên trong có 152.000 đồng, 01 điện thoại Nokia 1101 màu đen, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, 01 điện thoại Bavapen màu trắng, 01 xe mô tô Yamaha Sirius BKS 16R7-3644 trong cốp xe có 03 túi nylon bên trong không chứa gì, 02 ống hút nhựa màu trắng và 01 nắp chai nhựa màu xanh được đục 02 lỗ.

Tại Kết luận giám định số 113/KLGĐ (DD6) ngày 11/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Số tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo mẫu số 01 có khối lượng 0,2939gam, mẫu số 02 có khối lượng 0,2992gam đều là ma túy loại Methamphetamine.

Cơ quan Công an quận K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Hoàng Ngọc Yến 01 chiếc mô tô Yamaha Sirius BKS 16R7-3644 do không chứng minh được chị Yến có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 29/6/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Thế A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A mức án từ 12-15 tháng tù; vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án; trả lại cho bị cáo 01 ví da nam màu đen bên trong có 152.000 đồng, 01 điện thoại Nokia 1101 màu đen, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, 01 điện thoại Bavapen màu trắng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; hình phạt bổ sung phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với bị cáo; bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như nội dung vụ án đã nêu trên, ban đầu bị cáo khai Nguyễn Quốc C (tức Phạm Quốc C) bán ma túy cho bị cáo là do bị cáo sợ nên đã khai như vậy, thực tế ngày 08/3/2018 bị cáo một mình sang khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng mua 01 túi ma túy đá giá 500.000 đồng của một người đàn ông không quen biết, sau đó mang về nhà chia nhỏ ra và cho vào phong bì cất giấu trong túi quần để không cho người nhà biết, mục đích là để sử dụng dần, ngày 09/3/2018 bị cáo đi xe mô tô Yamaha Sirius BKS 16R7-3644 đến đầu ngõ 311 Trần Tất Văn, T, K, Hải Phòng thì bị Công an quận K bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thế A đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng 0,5931gam Methamphetamine, bị Công an quận K bắt quả tang tại ngõ 311 đường T, phường T, quận K, Hải Phòng và thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 03 túi nilon bên trong không chứa gì, 02 ống hút nhựa màu trắng và 01 nắp chai nhựa màu xanh được đục 02 lỗ và số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định (số 123/PC54);

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 ví da nam màu đen bên trong có 152.000 đồng, 01 điện thoại Nokia 1101 màu đen, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, 01 điện thoại Bavapen màu trắng do không

phải là vật chứng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 02/7/2018.

Hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 14/3/2018 của Công an quận K thể hiện gia đình bị cáo không thuộc hộ nghèo, vì vậy phạt tiền bị cáo là 5.000.000 đồng theo quy định của pháp luật (căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự).

Cơ quan Công an quận K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Hoàng Ngọc Yến 01 chiếc mô tô Yamaha Sirius BKS 16R7-3644 do không chứng minh được chị Yến có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho bị cáo ngày 08/3/2018, hiện không xác định được lai lịch địa chỉ nên Cơ quan Công an quận K tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với Phạm Quốc C, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 76/132, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng khai có quen biết với bị cáo nhưng không bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không có tài liệu nào chứng minh Cường bán ma túy cho bị cáo và tại phiên tòa bị cáo khai Cường không bán ma túy cho bị cáo nên không có cơ sở để xử lý.

Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/3/2018.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 túi nilon bên trong không chứa gì, 02 ống hút nhựa màu trắng và 01 nắp chai nhựa màu xanh được đục 02 lỗ và số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định (số 123/PC54);

Trả lại cho bị cáo 01 ví da nam màu đen bên trong có 152.000 đồng, 01 điện thoại Nokia 1101 màu đen, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, 01 điện thoại Bavapen màu trắng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 02/7/2018).

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Trại giam Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Nhân

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện

hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này

phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)